

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 24/2021/HS - ST

Ngày: 15/7/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Rung K'Nhơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Siu H' Bing

2. ông: Cil NoEn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Dương - *Kiểm sát viên.*

Ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST ngày 22 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Quáng P**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1987 tại Hà Giang. Nơi ĐKHKTT: TT C, huyện X, tỉnh Hà Giang. Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã S, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H'Mông; tôn giáo: Tin lành. Họ tên cha: Vàng Chăn D, sinh năm 1951. Họ tên mẹ: Lù Thị G, sinh năm 1954. Anh, em ruột: Có 9 người, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1993. Bị cáo là con thứ 5 trong gia đình. Vợ: Ma Thị D, sinh năm 1982. Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018. Hiện vợ và các con đang sinh sống tại xã S, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã ngày 17/4/2021, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ-Công an huyện Đam Rông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:*

- Bà Nguyễn Ngọc Hoàng G – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Tầng 1, khối nhà tầng khu trung tâm hành chính tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa

- Bà Mơ T – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Tầng 1, khối nhà 5 tầng khu trung tâm hành chính tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa

* *Nguyên đơn dân sự*: Ban quản lý rừng phòng hộ S. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng Đ. Chức vụ: Phó trưởng ban phụ trách. Ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh P. Trưởng phòng kỹ thuật và quản lý bảo vệ rừng. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012 Vàng Quáng P theo gia đình chuyển vào sinh sống và làm nông tại tiểu khu 179 thuộc thôn 5, xã S, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Năm 2014 cả gia đình chuyển về Hà Giang sinh sống, đến năm 2016 Vàng Quáng P và gia đình tiếp tục quay trở lại tiểu khu 179 thuộc thôn 5, xã S, huyện Đ để sinh sống. Tuy nhiên khi quay trở lại thì diện tích đất sản xuất trước đây đã bị người khác chiếm mất, dẫn đến việc gia đình không có đất canh tác, sản xuất. Đến tháng 3 năm 2019, Vàng Quáng Phù đã nhờ Sùng Seo Sèng, Sùng A K, Sùng A P và Thào A P lên lô b, khoảnh 4, tiểu khu 180, xã S, dùng dao phát chặt hạ cây lồ ô, le tép, mục đích lấy đất trồng cây mì. P và 4 người trên dùng dao phát phá rừng trong một buổi được khoảng 0,5ha, rồi để cho cây rừng khô. Đến ngày 22/4/2019, Phù lên khu vực nói trên để đốt dọn, thì bị cán bộ Trạm quản lý bảo vệ rừng Đ, thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ S phát hiện, lập biên bản.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại vị trí lô b, khoảnh 4, tiểu khu 180 xã S, huyện Đ có 5.350 m² rừng bị phá trái pháp luật, đối tượng rừng phòng hộ tự nhiên, trạng thái rừng gỗ-lồ ô, mức độ thiệt hại 100%, thời điểm bị tác động tháng 3 năm 2019; lập ô tiêu chuẩn xác định có 839 cây lồ ô bị chặt hạ và 8,989m³ gỗ nhóm III.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông: Tổng giá trị thiệt hại về rừng trên diện tích 5.350 m² là 5.350.000 đồng, trong đó thiệt hại về lâm sản là 1.070.000 đồng, thiệt hại về môi trường là 4.280.000 đồng.

Về vật chứng là 05 con dao phát do Vàng Quáng P và 4 người đã sử dụng để phá rừng trái pháp luật, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Theo bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 21 tháng 6 năm 2021 của viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tỉnh Lâm Đồng thì bị cáo Vàng Quáng P bị truy tố về Tội hủy hoại rừng. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vàng Quáng P khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Người đại diện nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Vàng Quáng P với mức án nghiêm khắc, đồng thời buộc bị cáo phải trồng lại rừng và chăm sóc

cây rừng cho đến khi cây rừng phát triển thì giao lại cho Ban quản lý rừng phòng hộ S tiếp tục quản lý.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng Quáng P phạm tội Hủy hoại rừng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Quáng P từ 12 đến 15 tháng tù, và buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự.

Về vật chứng của vụ án và án phí HSST: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp theo luật định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa như sau: Về tội danh và hình phạt cơ bản nhất trí với quan điểm của viện kiểm sát, tuy nhiên do bị cáo là người đồng bào dân tộc, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, sau khi phạm tội, bị cáo đã thực sự biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo có điều kiện sớm trở về với gia đình và tiến hành trồng lại rừng đã chặt phá.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, khởi tố, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên cơ bản đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn tố tụng được quy định tại Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Vàng Quáng P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Tháng 3 năm 2019, Vàng Quáng P đã nhờ Sùng Seo S, Sùng A K, Sùng A P và Thào A P lên đất rừng thuộc lô b, khoảnh 4, tiểu khu 180, xã S, dùng dao phát chặt hạ cây lồ ô, le tép, mục đích lấy đất sản xuất. Tổng diện tích đất rừng mà Vàng Quáng P tự ý khai thác là 5.350 m², thuộc đối tượng rừng phòng hộ tự nhiên, do ban quản lý rừng phòng hộ S quản lý. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông truy tố bị cáo Vàng Quáng P về tội hủy hoại rừng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy bị cáo Vàng Quảng P được thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Trực tiếp xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Bản thân bị can có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm thiệt hại 5.350 m² đất rừng là đất rừng phòng hộ tự nhiên. Bên cạnh đó hành vi phạm tội của các bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến khí hậu, môi trường sinh thái, là nguyên nhân gây ra thiên tai, lũ lụt, hạn hán. Bị cáo nhận thức được hành vi phá rừng là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích muốn có đất sản xuất, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Để đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, nhất là đối với tội phạm hủy hoại rừng, khai thác lâm sản trái phép đang là điểm nóng trên địa bàn huyện Đam Rông, nên cần phải xử phạt bị cáo một cách nghiêm minh, phù hợp với tính chất và mức độ hành vi vi phạm của bị cáo. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, Sau khi bị bắt theo lệnh truy nã, bị cáo đã thành khẩn trong khai báo, ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã nhiều lần không có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan điều tra, bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, nên đây là căn cứ để Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải trồng lại rừng và chăm sóc cây rừng cho đến khi cây rừng phát triển thì giao lại cho Ban quản lý rừng phòng hộ S tiếp tục quản lý. Bị cáo đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự. Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải khắc phục hậu quả bằng cách trồng lại cây rừng trên diện tích 5.350 m² mà bị cáo đã chặt phá. Ban quản lý rừng phòng hộ S có trách nhiệm cung cấp cây giống và hướng dẫn kỹ thuật để bị cáo trồng lại rừng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo là hộ nghèo, có xác nhận của chính quyền địa phương nên không cần thiết phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn có Sùng Seo S, Sùng A K, Sùng A P và Thào A P tham gia cùng Vàng Quảng P phá rừng, nhưng những người này tham gia mang tính chất đồng công, không có lợi ích gì từ việc phá rừng, nên cơ quan điều tra không xem xét khởi tố, mà ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Có 05 con dao phát do Vàng Quảng P sử dụng để phá rừng trái pháp luật, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra để xem xét

[9]. Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Vàng Quảng P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vàng Quảng P phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vàng Quảng P 18(Mười tám) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Vàng Quảng Phù phải khắc phục hậu quả bằng cách trồng lại cây rừng trên diện tích 5.350 m² mà bị cáo đã chặt phá. Ban quản lý rừng phòng hộ S có trách nhiệm cung cấp cây giống và hướng dẫn kỹ thuật để bị cáo trồng lại rừng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Vàng Quảng P phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/7/2021, bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa Hình sự - TAND tỉnh LD.
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh LD.
- VKSND huyện ĐR.
- Chi cục THADS huyện ĐR.
- TTVH và PTTT ĐR (Để đưa tin).
- Bị cáo, Nguyên đơn DS, Lưu HS,BP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

HOÀNG RUNG K’ NHƠN